

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 388/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa người yêu cầu:

- Anh **Trần Minh L**, sinh năm 1993; HKTT: P13 – D5 tập thể K, phường K, Hà Nội; Nơi ở: Số nhà C ngách A ngõ G H, phường K, Hà Nội
- Chị **Nguyễn Anh N**, sinh năm 1995; HKTT: 31 Làng Y, phường T, Hà Nội; Nơi ở: Số A ngõ B phố V, phường T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/04/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Minh L** và chị **Nguyễn Anh N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Trần Minh L và chị Nguyễn Anh N xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Minh B, sinh ngày 23/2/2021.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh L và chị N: Giao cháu Trần Minh B cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh L có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 04 năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Trần Minh L và chị Nguyễn Anh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nơi ở: Anh Trần Minh L và chị Nguyễn Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Anh Trần Minh L và chị Nguyễn Anh N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Anh N tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007838 ngày 01/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen